

Bản án số: 181/2022/HNGĐ-ST
Ngày 19 – 7 - 2022
V/v ly hôn, con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hiến

Ông Nguyễn Hoài Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi.

Ngày 19 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 206/2022/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2022 về việc ly hôn, con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 188/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Thạch Thanh P, sinh năm 1982; cư trú tại: Ấp PN, xã MC, huyện CT, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Chị Huỳnh Thùy L, sinh năm 1986; cư trú tại: Ấp LHT, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh Thạch Thanh P trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh với chị Huỳnh Thùy Lh chung sống năm 03/7/2017, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TT. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng đã ly thân 01 năm. Nay anh yêu cầu ly hôn với chị L.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Thạch Ngọc T, sinh ngày 02/11/2014 và Thạch Ngọc Đ, sinh ngày 17/4/2017. Khi ly hôn, anh đồng ý giao nuôi 02 người cho chị L nuôi, anh không cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Vợ chồng không có nợ người khác và không có người khác nợ lại vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với chị Huỳnh Thùy L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng chị không có ý kiến về nội dung, yêu cầu khởi kiện của anh P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Anh Thạch Thanh P khởi kiện yêu cầu giải quyết về quan hệ hôn nhân, con chung với chị Huỳnh Thùy L là vụ kiện tranh chấp ly hôn, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Anh P có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Chị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh Phong, chị L.

3] Xét về quan hệ hôn nhân, Hội đồng xét xử thấy rằng: Vào năm 2017, anh P với chị L kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định. Như vậy, mối quan hệ hôn nhân giữa anh P và chị L được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[4] Xét về nguyên nhân mâu thuẫn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo anh P xác định mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, tuy nhiên chị L không có ý kiến. Như vậy, những mâu thuẫn do anh P xác định thuộc trường hợp những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Từ đó, Hội đồng xét xử khẳng định chị L không thật sự còn quan tâm hay tha thiết gì đến mối quan hệ hôn nhân với anh P, không có thiện chí phối hợp với Tòa án để giải quyết vụ án.

Xét thấy: Trong cuộc sống vợ chồng giữa anh P và chị L đã có những mâu thuẫn không thể hàn gắn được là thực tế có xảy ra. Việc này được thể hiện là anh chị đã ly thân trong thời gian dài, cũng như kể ngày anh P nộp đơn yêu cầu ly hôn thì anh chị cũng không có biện pháp gì hàn gắn tình cảm vợ chồng. Như vậy, Hội đồng xét xử khẳng định hiện nay anh chị không còn tình cảm với nhau, không thể tiếp tục cuộc sống vợ chồng.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử khẳng định mâu thuẫn trong quan hệ vợ chồng giữa anh P và chị L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh P về quan hệ hôn nhân.

[5] Xét về con chung, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tính đến ngày xét xử sơ thẩm, cháu T đã hơn 07 tuổi và cháu Đ đã hơn 05 tuổi hiện đang sống chung với chị Linh. Khi ly hôn, anh P đồng ý giao 02 người con cho chị L nuôi dưỡng,

anh không cấp dưỡng. Tuy nhiên, chị L không có ý kiến về nuôi con và cấp dưỡng. Xét thấy: Theo nguyện vọng của cháu cháu T thì cháu có nguyện vọng được sống với mẹ khi cha mẹ ly hôn, còn cháu Đ thì đang sống ổn định bên chị L và có điều kiện phát triển bình thường về thể chất và tinh thần. Do đó, để tránh thay đổi về môi trường sống, cũng như sự phát triển bình thường về thể chất, tinh thần và điều kiện học của 02 cháu nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh P về con chung.

[5] Xét về tài sản chung và các vấn đề khác: Anh P xác định vợ chồng không có tài sản chung, cũng như không có nợ người khác và không có người khác nợ lại vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn chị L thì không có ý kiến. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Xét về án phí dân sự: Anh P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 của Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 5; khoản 2 Điều 92; Điều 91; Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 của Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Thạch Thanh P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Thạch Thanh P được ly hôn với chị Huỳnh Thùy L.

2. Về con chung: Giao cháu Thạch Ngọc T, sinh ngày 02/11/2014 và Thạch Ngọc Đ, sinh ngày 17/4/2017 cho chị Huỳnh Thùy L được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Thạch Thanh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự: Anh Thạch Thanh P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0012337 ngày 25 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; anh Thạch Thanh P đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Ủy ban nhân dân xã Tân Thuận, H. Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Minh Thịnh